

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Nam Bộ.
- Tên dự toán: Vật tư phục vụ học sinh thực hành, thực tập đợt 2 năm 2025 của Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Nam Bộ.
- Tên gói thầu: Mua sắm vật tư phục vụ học sinh thực hành, thực tập đợt 2 năm 2025 .
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Địa điểm cung cấp: Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Nam Bộ. Địa chỉ: 456 QL 1k, KP.Nội Hóa 1, P.Đông Hòa, TP.Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày (kể cả ngày lễ, thứ 7 và chủ nhật).
- + Trong đó: Thời gian giao hàng sớm nhất (đợt đầu tiên) là 07 ngày và chậm nhất là 15 ngày (đợt cuối).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a. Nội dung gói thầu: Cung cấp hàng hóa (bao gồm cả tài liệu kỹ thuật hướng dẫn bảo quản, kiểm định và giấy phép sử dụng (nếu có) cho hàng hóa; Đảm bảo đáp ứng các thông số kỹ thuật, các yêu cầu của E-HSMT và các quy định, quy phạm hiện hành của Việt Nam, đảm bảo tiến độ cung cấp như yêu cầu của E-HSMT. (Lưu ý: Giá dự thầu của nhà thầu là đã bao gồm toàn bộ các chi phí như: Vận chuyển, kiểm định (nếu có), nhập khẩu (nếu có), hướng dẫn bảo quản, sử dụng, thuế phí các loại, dịch vụ sau bán hàng...)

b. Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Quy cách sản phẩm
I	KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		
1	Pin 2A	2A	viên
2	Pin A27	A27, 1 viên/vỏ	viên
3	Phấn viết bảng không bụi	màu trắng, 10 viên/hộp	hộp
4	Phấn viết bảng không bụi	nhiều màu, 10 viên/hộp	hộp
5	Bút lông viết bảng	màu xanh	chiếc
6	Bút lông viết bảng	màu đỏ	chiếc
7	Bút lông dầu viết bảng	màu xanh	chiếc
8	Bút lông dầu viết bảng	màu đỏ	chiếc

9	Giấy A4	A4; 70gsm	gram
10	Mực in	Loại mực : HP Laser màu - Màu Mực : Hộp mực laser màu hp (Xanh, Đỏ, Vàng, Đen) - Mã mực: HP 206A - Dùng cho máy : HP Color Laser M255nw/ M255dw/ M283fdn/ M283fdw - Số bản in : 1.350 trang in tiêu chuẩn (độ bao phủ 5%) - Bảo hành: Chính hãng	bộ
11	Đầu nối cáp mạng	100 đầu/bịch	bịch
12	Dây cáp mạng	Đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành	m
13	Keo tán nhiệt	4 Gram	xilanh
II	KHOA KINH TẾ		
14	Bút bi (xanh, đỏ, đen)	TL 027 hoặc tương đương	Cái
15	Bút dạ (Bút lông)	TL-WB-03 hoặc tương đương	Cái
16	Giấy	A4, double A 90 hoặc tương đương	Ram
17	Mực in	83A	Hộp
18	Mực in	85A	Hộp
III	KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ		
19	Băng dính cách điện	20 Yard	Cuộn
20	Dây ê may	Tiết diện: 0,40 mm	Kg
21	Dây ê may	Tiết diện: 0,45 mm	Kg
22	Dây ê may	Tiết diện: 0,50 mm	Kg
23	Dây ê may	Tiết diện: 0,70 mm	Kg
24	Ống ghen cách điện	1mm	Sợi
25	Ống ghen cách điện	2mm	Sợi
26	Ống ghen cách điện	3mm	Sợi
27	Giấy cách điện chịu nhiệt	0.2mm - màu Trắng	Mét
28	Giấy cách điện	0.3mm	Mét
29	Dây gai	Trắng	Cuộn
30	Dây điện màu đỏ	1x2.5 mm	Mét
31	Dây điện màu vàng	1x2.5 mm	Mét
32	Dây điện màu xanh dương	1x2.5 mm	Mét
33	Dây điện màu vàng- xanh	1x2.5 mm	Mét
34	Dây điện màu đỏ	1x1.5 mm	Mét
35	Dây điện màu vàng	1x1.5 mm	Mét
36	Dây điện màu xanh	1x1.5 mm	Mét
37	Dây điện màu đỏ	1x1.0 mm	Mét
38	Dây điện màu xanh	1x1.0 mm	Mét
39	Dây điện màu vàng	1x1.0 mm	Mét
40	Dây điện màu đen	1x1.0 mm	Mét
41	Dây điện màu vàng	1x0.75mm	Mét
42	Dây điện màu xanh	1x0.75mm	Mét
43	Dây điện màu đỏ	1x0.75mm	Mét

44	Cáp nhôm vặn xoắn	AXV-25(1×7/2.14) -0,6/1kV	Mét
45	Cáp nhôm vặn xoắn	AXV-16(1×7/2.14) -0,6/1kV	Mét
46	Cáp điện ngầm	4x2.5 mm	Mét
47	Giấy ráp	Loại mịn	Tờ
48	Dây bó rút	150mm	Cái
49	Dây bó rút	100 mm	Cái
50	Đầu cốt	kiểu Y, dùng cho dây loại 6 mm	Cái
51	Đầu cốt đồng	kiểu Y, dùng cho dây loại 2,5 mm	Cái
52	Đầu cốt	kiểu Y, dùng cho dây loại 1,5 mm	Cái
53	Dầu máy đa năng	0,25 lít	Lọ
54	Hoá chất đánh rỉ RP7	selleys rp7 - 350g	Lọ
55	Ống nhựa	Φ 20	Mét
56	Thép V đục lỗ	40x40x4mm	Mét
IV	KHOA CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC		
57	Xà phòng	Dạng bột	kg
58	Giẻ lau	Vải coston	Kg
59	Giấy nhám	Loại 230x280mm	tờ
60	Chai tẩy sét	Chai RP7	Chai
61	Mỡ bôi trơn	Loại màu vàng LitHium	Kg
62	Dây điện nhiều màu	Tiết diện 0.5	kg
63	Dây điện nhiều màu	Tiết diện 1.5	kg
64	Bột rà xu páp	V-TECH	kg
65	Diot	IC Flasher - 8 dây	Bộ
66	Diot	IC Flasher - 3 dây	Bộ
67	Rơ le	4 chân - Starting	Cái
68	Các loại bóng đèn	12v-6W	hộp
69	Các loại bóng đèn	12v-12W/ 21W	hộp
70	Các loại bóng đèn	Pha/cot/12v-55W	Bộ
71	Băng dính cách điện	Loại giấy 1 mặt -3M 2600	cuộn
72	Băng dính cách điện	NANO 18MM 10Y 20Y hoặc tương đương	cuộn
73	Đầu cốt	Cốt đồng dẹp phủ nhựa	chiếc
74	Đầu cốt	Cốt đồng -Tròn phủ nhựa	chiếc
75	Chổi than	Máy khởi động	bộ
76	Chổi than	Máy phát	bộ
77	Chổi rửa chi tiết	Mềm, Loại 25cm	Chiếc
78	Chổi sắt	1/2 inch	Chiếc
79	Bộ đệm cao su càng A	Treo xe Toyota	bộ
80	Roan mặt máy	Động cơ Toyota 3L	bộ
81	Roan mặt máy	Động cơ Toyota 2Y	bộ
82	Roan mặt máy	Động cơ Toyota Vios	bộ
83	Roan mặt máy	Động cơ Huyndai D4	bộ
84	Giăng làm kín	Phanh chính Toyota	bộ

85	Giăng làm kín	Phanh phụ Toyota	bộ
86	Dầu phanh	Dầu 3-2	lít
87	Phốt	Động cơ Toyota 2L	bộ
88	Phốt	Động cơ Hyundai D4	bộ
89	Phốt đầu trục cơ	Động cơ Toyota 2L	bộ
90	Phốt đầu trục cơ	Động cơ Toyota 2Y	bộ
91	Phốt đầu trục cơ	Động cơ Toyota Vios	bộ
92	Phốt đầu trục cơ	Động cơ Hyundai D4	bộ
93	Phốt ghít	Động cơ Toyota 2L	bộ
94	Phốt ghít	Động cơ Toyota 2Y	bộ
95	Gioăng đệm của bộ chế hòa khí	Động cơ Toyota 2y, 4k, 0,5LY	bộ
96	Keo bề mặt	Silicon hoặc Threebond	Tuýt
97	Vòi phun cao áp	Kia bongo 2.9CRDi-2006	Chiếc
98	Vòi phun cao áp	ISUZU IZ49 2022	Chiếc
99	Vòi phun cao áp	Thaco Bus	Chiếc
100	Vòi phun cao áp	ISUZU 4Jb1T	Chiếc
101	Bulong	M8x30x1.25	Chiếc
102	Bulong	M8x50x1.25	Chiếc
103	Bulong	M8x100x1.5	Chiếc
104	Bulong	M10x50x1.5	Chiếc
105	Bulong	M10x100x1.5	Chiếc
106	Bugì	Động cơ Toyota 4A	Cái
107	Que hàn	Phi 2.4-2.6mm - KT421	Kg
108	Mũi ta rô	Cần quay phi 4- 14mm	chiếc
109	Phôi thép	CT3 phi 30	kg
110	Phôi thép	CT3- tấm 250x50x3	tấm
111	Phôi thép	CT3- 1200x2400x1.2	tấm
112	Phôi thép	CT3- tấm 110x110x16	tấm
113	Găng tay bảo hộ	Vải công nghiệp	đôi
114	Gioăng đệm bơm cao áp PE	Huynđai 4,6 xi lanh	Bộ
115	Gioăng đệm bơm cao áp PE	Huynđai 8 xi lanh	Bộ
116	Gioăng đệm bơm cao áp VE	Kia Bongo 3	Bộ
117	Gioăng đệm bơm cao áp VE	Huynđai - Poter	Bộ
118	Gioăng làm kín	Amiang dày 1,5-2 mm; 1x1m	tờ
119	Giấy A0	Giấy Ruky A0 Dày 1-2 mm	tờ
120	Pin A-A	Panasonic	Viên
121	Nước làm mát động cơ	Rocket 999	Bình
122	Cảm biến trục cam	Động cơ Hàn Quốc, Nhật bản	bộ
123	Cảm biến trục cơ	Động cơ Hàn Quốc, Nhật bản	bộ
124	Cảm biến không tải	Động cơ Hàn Quốc, Nhật bản	bộ
125	Ống dẫn	Xăng Phi 8	Mét
126	Ống dẫn	Dầu Phi 10	Mét
V	KHOA NÔNG LÂM		

127	Môi trường pha loãng tinh dịch heo	Môi trường pha loãng tinh dịch trung hạn MR-A3, dạng bột	gói
128	Môi trường pha loãng tinh dịch chó	Dạng bột hoặc lỏng	gói
129	Tinh trùng heo	chai 100ml	chai
130	Dây truyền dịch	dây truyền dịch tĩnh mạch, đã khử trùng	bịch/hộp
131	Găng tay y tế	Không bột, size M	Hộp
132	La men	Thủy tinh, trong suốt, chịu nhiệt	Chiếc
133	Lưới lọc tinh	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Chiếc
134	Magie sulphate	Loại 5ml/Ống phổ biến trên thị trường	Ống
135	Mẫu bệnh phẩm	Lấy và bảo quản theo đúng quy định	Mẫu
136	Tiêu bản tổ chức	Soi dưới kính hiển vi rõ nét	Chiếc
137	Tiêu bản vi khuẩn để soi kính hiển vi	Soi dưới kính hiển vi rõ nét hình thái vi khuẩn	Chiếc
138	Môi trường MacConkey	Án Độ, chai 500g	gram
139	Môi trường PCA	Chai 500g, Án Độ hoặc tương đương	gram
140	Môi trường TSI	chai 500g, Trung Quốc hoặc tương đương	gram
141	Thuốc điều trị ký sinh trùng	Thuốc Via Levasol	Lọ
142	Thuốc điều trị triệu chứng	Bromhexin,	Lọ
143	Thuốc sát trùng	Povidine	lọ
144	Cồn	Cồn y tế/thực phẩm; 96°	lít
145	Bộ dụng cụ truyền tinh cho động vật	Loại thông dụng cho heo	Bộ
146	Cốc đựng tinh	Vật liệu: Thủy tinh chịu nhiệt, trong suốt	chiếc
147	Bông thấm nước	thông thường	kg
148	Bộ Kit chẩn đoán nhanh bệnh truyền nhiễm	Kit test Elisa xét nghiệm bệnh do vi khuẩn	bộ

*** Ghi chú chung:**

- Nhà thầu sẽ phải soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu nêu trên kèm theo E-HSDT.

- Nội hàm từ “tương đương” là tương đương với hàng hóa về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có).

- Mới 100% là vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu (nếu có) và phải phù hợp với chức năng công nghệ hiện đại, tiêu hao năng lượng điện thấp, vận hành an toàn, có tuổi thọ cao.

- Yêu cầu kỹ thuật trên đây là yêu cầu kỹ thuật tối thiểu chi tiết của hàng hóa, nhà thầu phải chào đáp ứng yêu cầu này. Tiêu chuẩn về chế tạo, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị, linh kiện, phụ kiện cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa, mã hiệu, model hoặc số catalogue (nếu có) cụ thể để nhằm mục đích mô tả tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa mời thầu và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalô khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu kỹ thuật quy định trên (*Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh tương đương hoặc ưu việt hơn*).

- Hàng hóa và dịch vụ được cung cấp phải có xuất xứ rõ ràng bao gồm: Tên hãng sản xuất, Tên nước sản xuất, Tên và mã hiệu của thiết bị, năm sản xuất.

- Yêu cầu xuất xứ hàng hóa phải đủ điều kiện chứng tỏ rằng:

+ Hàng hóa được sản xuất mới 100%, năm sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.

+ Hàng hóa được sản xuất theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất và phải phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam khi nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Hàng hóa được sản xuất theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất và phải phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam khi nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Nhà thầu cần nêu đầy đủ chi tiết các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu và có gửi kèm theo Catalogue hoặc tài liệu mô tả, giới thiệu sản phẩm hàng hóa của nhà sản xuất.

Lưu ý: *Mới 100% là những hàng hóa mới được sản xuất, chế tạo mới, chưa qua sử dụng (còn nguyên chai/thùng/hộp/đóng gói của nhà sản xuất).*

1.3. Các yêu cầu khác

Yêu cầu về kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa:

- Sau khi mọi công tác cung cấp (từng đợt hoặc một lần) đã hoàn tất và trước khi được chấp nhận lần cuối, nhà thầu phải thực hiện các thử nghiệm tại hiện trường theo đúng yêu cầu quy định trong các yêu cầu kỹ thuật cho từng hạng mục hàng hóa (nếu có).

- Sau khi kiểm tra hồ sơ nghiệm thu và thực tế hàng hóa cung cấp, nếu thấy hàng hóa cung cấp phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành thì hai Bên lập và ký biên bản nghiệm thu (từng đợt hoặc một lần).

- Nếu Chủ đầu tư nghiệm thu phát hiện thấy một số khiếm khuyết thì yêu cầu Nhà thầu tiến hành khắc phục, hoàn chỉnh và hẹn ngày nghiệm thu lại. Nhà thầu phải nghiêm chỉnh thực hiện công việc khắc phục các khiếm khuyết trên đúng thời hạn.

- Trong trường hợp có những hư hỏng xảy ra, không đảm bảo việc sử dụng theo quy định, Chủ đầu tư có quyền không chấp nhận hàng hóa đó, được giữ lại

tiền thanh toán với giá trị tương ứng theo hợp đồng, đến khi hoàn thành khắc phục đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ

- Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra chất lượng hàng hóa.
- Kiểm tra các chứng từ/xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm định theo tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước (nếu có theo quy định).